

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐT  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HSST  
Ngày: 12-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Như Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Xuân Giới và ông Lương Xuân Sớm

*Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLST - HS ngày 09 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, tên gọi khác: không; sinh ngày 10/6/1994, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn HX, xã BD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Dương Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) ĐT xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 27/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) ĐT xử phạt 04 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Chấp hành xong Bản án ngày 05/11/2018; bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/01/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

***\*Người chứng kiến:***

- Ông Lê Văn S, sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn HX, xã BD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1953; địa chỉ: Thôn HX, xã BD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm: 1966; địa chỉ: Thôn HX, xã BD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 25/01/2021, tại khu vực đường dân sinh thuộc thôn HX, xã BD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Qua công tác tuần tra, Công an thị xã ĐT phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn V có hành vi cất giấu trái phép trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 02 (Hai) túi nilon kích thước (2x2) cm và (1,9x1,5) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1, M2).

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Văn V. Thu giữ tại vị trí trên đệm giường phòng ngủ của V có 02 (Hai) túi nilon gồm: 01 (Một) túi nilon màu trắng kích thước (7,5x7)cm chia làm hai ngăn, một ngăn chứa 01 (Một) túi nilon kích thước (1,5x1,8) cm, một ngăn chứa 01 (Một) túi nilon kích thước (5,5x4) cm, gồm nhiều lớp túi chập lại, bên trong các túi này đều chứa chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu là M3, M4); 01 túi nilon kích thước (7,5x4) cm, bên trong có 03 (Ba) túi nilon viền xanh cùng kích thước (2x2) cm, đều chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 414/KLGD ngày 29/01/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, thu giữ của Nguyễn Văn V là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng lần lượt là 0,203g, 0,148g, 0,141g, 1,297g, 0,219g, 0,184g, 0,174g.

*(Methamphetamine nằm trong danh mục: IIC, STT: 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn V khai nhận hành vi phạm tội như sau: Bản thân V nghiện ma túy từ năm 2012. Khoảng 19 giờ ngày 20/01/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên V gọi điện thoại di động cho một người bạn tên M (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 2.000.000đ (Hai triệu đồng) ma túy (dạng đá) thì M đồng ý và hẹn đến Nhà nghỉ Mai Villa, thuộc thôn TT, xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh để giao dịch. Sau đó V đến gặp và đưa cho M 2.000.000đ (Hai triệu đồng) thì được M đưa cho 01 (một) túi nilon bên trong có nhiều túi nilon chứa ma túy, V cầm túi ma túy đi về. Khi về đến nhà, V lấy một phần nhỏ ma túy để sử dụng, sau đó V chia số túi ma túy ra gồm: 01 (Một) túi có hai ngăn đựng 05 (Năm) túi nilon ma túy nhỏ và 01 (Một) túi nilon đựng 02 (Hai) túi nilon ma túy nhỏ. Đến khoảng 14 giờ 50 phút ngày 25/01/2021, V đi chơi, nên đã lấy 02 (Hai) túi nilon ma túy cất giấu trong túi quần, mục đích khi nào có nhu cầu thì sử dụng. Số ma túy còn lại, V cất giấu trên đệm giường trong phòng ngủ của V. Khi V đi bộ đến khu vực đường dân sinh thuộc thôn HX, xã BD, thị xã ĐT thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Người chứng kiến ông Nguyễn Văn S có lời khai thể hiện: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 25/01/2021, ông được chứng kiến lực lượng Công an khám xét chỗ ở của con trai ông, thu giữ 02 (hai) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng. V khai chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, V mua về cất giấu để sử dụng dần. Việc V mua ma túy và cất giấu ma túy trong nhà ông không được biết và cũng không biết V mua ma túy của ai.

Tại Cáo trạng số: 38/CT- VKS - ĐT ngày 05-4-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/01/2021.

- *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 414/KLGD ngày 29/01/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, được niêm phong bằng các dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chữ ký ghi tên: Vũ Việt Ph, Trịnh Trọng T;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim 4G Viettel mã số 8984048000077301106

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về việc định tội đối với bị cáo:**

Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã ĐT, lập hồi 15 giờ 15 phút ngày 25/01/2021 tại thôn HX, xã BD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, với vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 25/01/2021, tại khu vực thôn HX, xã BD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn V có hành vi tàng trữ trái phép 2,366g (Hai phẩy ba sáu sáu gam) chất ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

**[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Về nhân thân: Ngày 28/11/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) ĐT xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 27/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) ĐT xử phạt 04 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Chấp hành xong Bản án ngày 05/11/2018;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

**[4] Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo không có tài sản riêng, mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[5] Về xử lý vật chứng:** Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 sim điện thoại 4G là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

**[6] Những tình tiết khác trong vụ án:**

- Người đàn ông tên M theo V khai là người đã bán ma túy cho V. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không đủ căn cứ để xử lý.

**[7] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[8] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***Căn cứ:***

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 25/01/2021.

3. *Về vật chứng:*

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 414/KLGĐ ngày 29/01/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, được niêm phong bằng các dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chữ ký ghi tên: Vũ Việt Ph, Trịnh Trọng T;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim 4G Viettel mã số 8984048000077301106

*(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 74 ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh).*

4. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Trần Thị Như Quỳnh**

